

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4154/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Xã hội học (Sociology)**

Mã ngành : **60 31 03 01**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ xã hội học định hướng nghiên cứu giúp học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành xã hội học; góp phần vào việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và truyền thông. Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết xã hội học, phương pháp nghiên cứu xã hội học hiện đại, cùng với kiến thức các môn chính trị học, ngoại ngữ, truyền thông đại chúng và các kiến thức về bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội. Người học cần đạt được kiến thức liên quan đến các chuyên ngành căn bản của xã hội học như phát triển nông thôn, sinh thái học đô thị, gia đình. Bên cạnh đó, người học có thể lựa chọn 5 trong số các kiến thức về các chuyên ngành cụ thể khác của xã hội học như: xã hội học quản lý, xã hội học truyền thông đại chúng, xã hội học tiêu dùng, xã hội học văn hóa, xã hội học giáo dục, xã hội học trong công tác Đảng hoặc công tác xã hội, an sinh xã hội, tính dục, các vấn đề xã hội trong phát triển.

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở các trường đại học, cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố. Nghiên cứu và đề xuất những giải pháp thực tiễn, những vấn đề lý luận chính trị.

Có phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, trình bày xã hội học; có khả năng thích ứng với các công việc có liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc về khối khoa học xã hội và nhân văn.

- *Phẩm chất*: Có phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, trung thành với Đảng;

Có đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, lối sống lành mạnh, có hành động tích cực, chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Có thái độ khách quan, khoa học, trung thực, có năng lực và phương pháp đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, tích cực bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Có tinh thần phê phán, đánh giá những vấn đề chính trị, xã hội của thời đại và đất nước.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể

- Giảng dạy và nghiên cứu xã hội học ở các trường đại học, cao đẳng, trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; hệ thống các trường Chính trị tỉnh, thành phố; các Viện nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; các Văn phòng Đảng, ban Tuyên giáo Đảng uỷ các cấp...;

- Tham gia quản lý hoặc làm công tác tham mưu trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, truyền thông ở các cơ quan của Đảng và nhà nước và các cơ quan trong hệ thống chính trị cả nước.

- Làm việc trong các cơ quan, về các lĩnh vực quảng cáo, quan hệ công chúng, các dự án nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...

- Làm tại các cơ quan truyền thông với vị trí như biên tập chương trình, người dẫn chương trình....

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xã hội học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)
2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)
3. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)
4. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học: Nhân học, Công tác xã hội và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)
2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)
3. Xã hội học gia đình (2 tín chỉ)
4. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)
5. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)
6. Kỹ thuật thu thập thông tin (2 tín chỉ)
7. Lịch sử xã hội học (2 tín chỉ)
8. Xã hội học về cơ cấu xã hội (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khoẻ của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử Xã hội học
- **Môn chuyên ngành:** Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC) - Educational Testing Service (ETS) - International Development Program (IDP) - IIG
		Cambridge Exam	PET	
		BEC	Preliminary	
		BULATS	40	
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban)

				- Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xã hội học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			19			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			13			

5	CHXH02001	Lý thuyết xã hội học hiện đại (Morden Sociological Theory)	3,0	2,0	1,0	
6	CHXH02002	Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội (Mass Media and Social Developmnet)	2,0	1,0	1,0	
7	CHXH02003	Phương pháp nghiên cứu XHH định lượng (Quantitative Methods)	3,0	1,5	1,5	
8	CHXH02004	Phương pháp nghiên cứu XHH định tính (Qualitative Methods)	3,0	1,5	1,5	
9	CHXH02005	Phân tầng xã hội và bất bình đẳng (Social Stratification and Inequality)	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			6/14			
10	CHXH02006	Công tác xã hội và an sinh xã hội (Social Work and Social Security)	2,0	1,0	1,0	
11	CHXH02007	Xã hội học trong phát triển cộng đồng (Sociology in Community Development)	2,0	1,0	1,0	
12	CHXH02008	Văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa (Culture in the Era of Globalisation)	2,0	1,0	1,0	
13	CHXH02009	Truyền thông về rủi ro và thảm họa (Risk and disaster Communication)	2,0	1,0	1,0	
14	CHXH02010	Xã hội học về quản lý xã hội (Sociology of Social Management)	2,0	1,0	1,0	
15	CHXH02011	Giáo dục với phát triển xã hội (Education and Social Development)	2,0	1,0	1,0	
16	CHXH02012	Xã hội học trong công tác Đảng (Sociology in Political Party)	2,0	1,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			12			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			8			

17	CHXH03001	Quan hệ gia đình và truyền thông (Family Relationships and Communication)	3,0	2,0	1,0	
18	CHXH03002	Xã hội học nông thôn và phát triển (Rural Sociology and Development)	2,0	1,0	1,0	
19	CHXH03003	Sinh thái học đô thị (Urban Ecology)	3,0	2,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			4/8			
20	CHXH03004	Lý thuyết xã hội học về truyền thông (Sociological Theories of Communication)	2,0	1,0	1,0	
21	CHXH03005	Định hướng DLXH và truyền thông (Shaping Public Opinion and Communication)	2,0	1,0	1,0	
22	CHXH03006	Văn hóa và Tính dục (Culture and Sexuality)	2,0	1,0	1,0	
23	CHXH03007	Xã hội học Tiêu dùng (Sociology of Consumption)	2,0	1,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp (Thesis)			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam